TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2025/DS-ST
Ngày: 17-04-2025.
V/v:Tranh chấp hợp đồng tính dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rồi

2. Bà Mai Thị Tám

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Tâm -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên Tòa.

Ngày 17/04/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 892/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 163/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ Trợ vốn xã viên Hợp tác xã T (Quỹ CCM); Địa chỉ trụ sở: Số 52-54, đường B, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Ngọc H, Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thái A; Chức vụ: Trưởng chi nhánh Củ Chi (Văn bản ủy quyền số 86/CMM-GUQ ngày 02/5/2024);

Địa chỉ liên lạc: Số Y, đường số Z, khu phố 7, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lê Duy K, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 7/2, đường 425, tổ 08, ấp 6, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thi L, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 7/2, đường 425, tổ 08, ấp 6, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung khởi kiện nộp ngày 02/5/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Quỹ trợ vốn CCM – Chi nhánh Củ chi đã ký hợp đồng liên kết số 058/20/LK-CC ngày 31/01/2020 với bà Nguyễn Thị P để làm

Cấp liên nhiệm cho Quỹ trợ vốn CCM – Chi nhánh Củ Chi. Bà Nguyễn Thị P – là người đại diện cho Tổ hợp tác Kinh doanh, Dịch vụ, Nông nghiệp số 01 xã Phước Vĩnh An, Củ Chi ký Hợp đồng liên kết với Quỹ trợ vốn CCM – Chi nhánh Củ Chi. Mục đích là hỗ trợ vốn cho các hộ dân thuộc Tổ hợp tác Kinh doanh, Dịch vụ, Nông nghiệp số 01 xã Phước Vĩnh An, Củ Chi để chăn nuôi, sản xuất – kinh doanh – dịch vụ, mua bán nhỏ,… theo sự giới thiệu và đề nghị của Cấp liên nhiệm.

Thông qua Hợp đồng này, Quỹ trợ vốn CCM – Chi nhánh Củ Chi đã tiến hành trợ vốn cho 7 thành viên vào ngày 22/03/2022 (có danh sách ký nhận tiền đính kèm), phương thức trợ vốn: Góp hàng tháng, thời hạn trợ vốn: 12 tháng, phí trợ vốn CCM: 0.60%/tháng, phí CLN: 0,15%/tháng, tiết kiệm bắt buộc là: 1.00%/tháng (khoản tiết kiệm này được hoàn trả cho thành viên xin trợ vốn khi hoàn tất hợp đồng vay vốn và Quỹ trợ vốn và Quỹ trợ vốn CCM không trả lãi tiết kiệm trên số dư tiết kiệm này).

Trong đợt trợ vốn ngày 22/03/2022, ông Lê Duy K đã làm đơn xin trợ vốn và được duyệt trợ vốn số tiền 40.000.000 đồng. Theo kế hoạch thì ông Lê Duy K phải hoàn trả là: 4.080.000 đồng trong 11 kỳ đầu, 1 kỳ cuối góp 3.520.000 đồng và góp đều cho đến ngày hết hạn hợp đồng là ngày 22/04/2023. Thế nhưng ông Lê Duy K không góp đúng theo kế hoạch ban đầu. Đến ngày 02/05/2024, ông Lê Duy K vẫn chưa hoàn trả hết số nợ cho Quỹ trợ vốn CCM. Quá trình thực hiện hợp đồng ông K đã trả được vốn là 6.760.000 đồng + lãi 480.000 đồng + phí CLN là 120.000 đồng.

Tổng số tiền phải trả đến ngày 17/04/2025 là 36.240.000 đồng; ông K được trừ số dư tiết kiệm là 4.400.000 đồng; như vậy số tiền ông K còn nợ là 31.840.000 đồng (bao gồm nợ vốn: 28.840.000 đồng; nợ lãi (phí): 2.400.000 đồng; nợ phí hoa hồng Cấp liên nhiệm: 600.000 đồng). Đã nhiều lần, Quỹ CCM liên hệ ông K để giải quyết nợ nhưng ông K cố tình lẩn tránh và không có thiện chí trả nợ cho Quỹ CCM.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông K phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại tính đến ngày 17/04/2025 là 31.840.000 đồng (bao gồm nợ vốn: 28.840.000 đồng; nợ lãi: 2.400.000 đồng; nợ phí Cấp liên nhiệm: 600.000 đồng) và tiếp tục thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh cho đến đến thời điểm ông K thanh toán nợ. Nếu ông Lê Duy K không có khả năng trả nợ thì và Huỳnh Thị L có trách nhiệm trả thay cho ông K khoản nợ trên.

Các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: Đơn khởi kiện; Bản tự khai; Hồ sơ pháp lý của CCM: Quyết định số 2539/QĐ-UB ngày 13/6/2002, Quyết định gia hạn số 1258/QĐ-UBND, Quyết định số 71/2014/QĐ-GĐ về thành lập chi nhánh Củ Chi, Giấy uỷ quyền số 86/CCM-GUQ ngày 02/05/2024, Quyết định số 5779/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều lệ, Điều lệ của CCM, Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 29/4/2020, Hợp đồng liên kết số 058/20/LK-CC ngày 31/01/2020; Đơn xin trợ vốn của ông Lê Duy K; Danh sách nhận vốn kiêm biên bản giao vốn; Chứng minh nhân dân + Sổ hộ khẩu photo của bị đơn.

Bị đơn ông Lê Duy K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn có nơi cư trú tại xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Lê Duy K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K, bà L theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông K trả số tiền nợ tổng cộng là 31.840.000 đồng (bao gồm nợ vốn: 28.840.000 đồng; nợ lãi: 2.400.000 đồng; nợ phí Cấp liên nhiệm: 600.000 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông K có trách nhiệm trả lãi, phí phát sinh cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ. Nếu ông Lê Duy K không có khả năng trả nợ thì và Huỳnh Thị L có trách nhiệm trả thay cho ông K khoản nợ trên.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Ngày 15/3/2023, ông Lê Duy K có ký đơn đề nghị trợ vốn để vay tiền trả góp từ phía Quỹ CCM số tiền 40.000.000 đồng, theo các nội dung thỏa thuận như phía nguyên đơn trình bày là đúng. Ông K đã ký nhận đủ tiền vay theo Danh sách nhận trợ vốn kiêm biên bản bàn giao vốn ngày 22/3/2022. Tính đến ngày 17/04/2025, ông K đã trả được cho nguyên đơn số tiền gồm vốn là 6.760.000 đồng + lãi là 480.000 đồng + phí CLN là 120.000 đồng. Tổng số tiền phải trả đến ngày 17/04/2025 là 36.240.000 đồng; ông K được trừ số dư tiết kiệm là 4.400.000 đồng; số tiền ông K còn nợ tổng cộng là 31.840.000 đồng (bao gồm nợ vốn: 28.840.000 đồng; Nợ lãi: 2.400.000 đồng; Nợ phí Cấp liên nhiệm: 600.000 đồng) là đúng. Cho đến nay, phía ông K chưa trả cho nguyên đơn thêm bất kỳ khoản tiền nào. Như vậy, phía ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

Bị đơn ông K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L đã được Toà án đã triệu tập hợp lệ đến Toà để giải quyết vụ kiện nhưng không đến và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ chứng minh có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K, bà L căn cứ theo các tài liệu chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

[2.2] Xét thấy, tại Đơn xin trợ vốn ngày 15/3/2022 của ông Lê Duy K, bà Huỳnh Thị L ký tên là người có nghĩa vụ trả thay nếu ông Lê Duy K không trả được nợ; việc bà Lbão lãnh khoản nợ vay của ông K là phù hợp quy định pháp luật; do đó nguyên đơn yêu cầu nếu ông Lê Duy K không có khả năng trả nợ thì và Huỳnh Thị L có trách nhiệm trả thay cho ông K toàn bộ khoản nợ trên là phù hợp.

[2.3] Từ những phân tích trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 1 khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 7698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp; cần buộc ông K trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng 31.840.000 đồng (bao gồm nợ vốn: 28.840.000 đồng; nợ lãi: 2.400.000 đồng; nợ phí Cấp liên nhiệm: 600.000 đồng).

[2.4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định tại: Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 1 khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011;

- Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 7698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào các Điều 6, 7a, 7b, 26, 30, 31 và 32 của Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã T (Quỹ CCM) về việc yêu cầu ông Lê Duy K trả số nợ tổng cộng là 31.840.000đ (ba mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Buộc ông Lê Duy K có trách nhiệm trả cho Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã T (Quỹ CCM) số tiền là 31.840.000đ (ba mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó gồm: Vốn là 28.840.000đ (hai mươi tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), lãi là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và phí Cấp liên nhiệm là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của (Quỹ CCM) cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho (Quỹ CCM) theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của (Quỹ CCM).

Trong trường hợp ông K không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả khoản nợ trên thì buộc bà Huỳnh Thị L phải có trách nhiệm thanh toán thay cho ông K toàn bộ số tiền trên.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí DSST là 1.592.000đ (một triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng) buộc ông Lê Duy K phải nộp.

Hoàn trả lại cho Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã T (Quỹ CCM) số tiền tạm ứng án phí là 721.000đ (bảy trăm hai mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016748 ngày 22/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THA Dân sự H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Xuân Lan